

ĐƯỜNG LỐI SÁNG TẠO, CHỦ ĐỘNG CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (1945 - 1954)

NGUYỄN THỊ HOA PHƯỢNG^(*)

Ngày nhận bài: 26/4/2024

Ngày thẩm định: 02/5/2024

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024

Tóm tắt: 70 năm đã trôi qua (1954 - 2024), với sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp bằng trận quyết chiến quyết thắng Điện Biên Phủ, giành thắng lợi quyết định, đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã khẳng định sự lãnh đạo sáng tạo, chủ động của Đảng, là bản anh hùng ca bất diệt, dấu mốc chói lọi trong lịch sử dân tộc ta, non sông đất nước ta.

Từ khóa: Điện Biên Phủ; đường lối; kháng chiến chống thực dân Pháp; sáng tạo; chủ động

C hi ba tuần sau ngày Việt Nam tuyên bố độc lập, thực dân Pháp đã nổ súng tấn công Sài Gòn (ngày 23/9/1945), mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Trước sự mở rộng xâm lược của thực dân Pháp, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, xác định rõ đường lối và nhiệm vụ cơ bản: “Củng cố chính quyền nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”⁽¹⁾, tập trung đấu tranh chống “kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là thực dân Pháp xâm lược”⁽²⁾.

Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân

kháng chiến”, khẳng định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, chia thành ba giai đoạn: phòng ngự, cầm cự, phản công. Ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, quyết định đưa cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ trước quốc dân đồng bào: “Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng

^(*) TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân! Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm! Kháng chiến thắng lợi muôn năm”⁽³⁾. Thực hiện chủ trương của Đảng, Tổng Bí thư Trường Chinh đã đăng tải một loạt bài trên báo Sự thật - Cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng từ số 70 đến số 81 (năm 1947). Những bài báo này đã được Nhà xuất bản Sự thật xuất bản thành tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Thông qua những văn kiện quan trọng này, đường lối chủ động, sáng tạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chỉ đạo đánh thắng Chiến dịch Điện Biên Phủ **thể hiện ở những điểm cơ bản** sau:

Thứ nhất, sáng tạo, chủ động trong việc xác định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính. Sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, đất nước lâm vào tình thế khó khăn chồng chất, thù trong, giặc ngoài. Nhằm tránh sự công kích của kẻ thù và để thu hút những người có tinh thần dân tộc, yêu nước đóng góp vào việc xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Đông Dương ra *Thông cáo tuyên bố tự giải tán* (ngày 11/11/1945), nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật dưới tên gọi mới *Hội những người nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương*. Tuy nhiên, vai trò lãnh đạo của Đảng vẫn được giữ vững thông qua

hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ, đảng viên, từng bước đưa đường lối, chính sách của Đảng vào quần chúng nhân dân thông qua các chính sách của Mặt trận Việt Minh. 20 giờ ngày 19/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát tín hiệu tổng tiến công.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiệu triệu quân dân ta tại các thành phố, thị xã từ Đà Nẵng trở ra Bắc nhất tề đứng lên cầm vũ khí đánh giặc. Khi khả năng hòa hoãn không còn, mặc dù đã nhân nhượng tối đa, trên cơ sở thế và lực đã được nỗ lực chuẩn bị, Đảng kiên quyết phát động cuộc kháng chiến toàn quốc với quyết tâm “thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽⁴⁾. Trong giai đoạn này, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính đã được Đảng đúc kết, trở thành phương châm kháng chiến trên cơ sở phân tích điểm mạnh, điểm yếu của ta và của thực dân Pháp.

Đảng khẳng định, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam để bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được cùng với chính quyền cách mạng non trẻ là cuộc kháng chiến chính nghĩa. Để bảo vệ chính quyền và xây dựng chế độ mới - chế độ dân chủ nhân dân, nhân dân ta nêu cao tinh thần quyết tâm, phát huy cao độ lòng yêu nước, toàn dân nhất tề đứng lên, thực hiện cuộc kháng chiến với tinh thần và khí thế của một dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do và quyết tâm bảo vệ những điều thiêng liêng đến cùng. Đối mặt với kẻ thù mạnh hơn chúng ta gấp nhiều lần về tiềm lực kinh tế, quốc phòng, Đảng chủ trương phải đấu tranh toàn diện, lâu dài với kẻ thù, trong giai đoạn đầu chống thực dân Pháp tái xâm lược, Việt Nam chưa nhận được sự giúp đỡ trực tiếp của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nên chủ trương dựa vào sức mình là chính để giành thắng lợi cho

cuộc kháng chiến vĩ đại đã thể hiện sự chủ động, sáng suốt của Đảng, tinh thần tự lực, tự cường của toàn dân. Đường lối sáng tạo, chủ động của Đảng đều xuất phát từ thực tiễn đất nước, lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và sự kế thừa truyền thống, kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

Trong điều kiện chính quyền cách mạng vừa giành được còn nhiều hạn chế, khó khăn, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được bất cứ một tổ chức, quốc gia nào công nhận, khi thực dân Pháp đánh ra miền Bắc, Trung ương Đảng quyết định chọn Việt Bắc để xây dựng thành căn cứ địa cách mạng. Thực hiện chủ trương trên, các cơ quan của Đảng, Chính phủ... được chuyển lên An toàn khu (An toàn khu gồm năm huyện: Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn) Chiêm Hóa và Sơn Dương (Tuyên Quang) để chỉ đạo kháng chiến. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” ngày 25/11/1945, Đảng chủ trương kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược: kháng chiến và kiến quốc. Đảng xác định, trong bối cảnh của đất nước hiện nay, hai nhiệm vụ này có mối quan hệ biện chứng, thúc đẩy nhau phát triển. Đồng thời, Trung ương Đảng chỉ đạo các đảng bộ và chính quyền địa phương trong cả nước ổn định tình hình mọi mặt, đặc biệt là công tác tư tưởng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, tiếp tục duy trì sản xuất, không ngừng cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống lại âm mưu và thủ đoạn đánh phá của địch. Các địa phương tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, đẩy mạnh xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang. Thanh niên cả nước nô nức tình nguyện xung phong gia nhập lực lượng vũ trang trở thành phong trào rộng lớn, thể hiện tinh thần yêu nước và trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam. Vì vậy, bước đầu đáp ứng yêu cầu lực

lượng kháng chiến của thời chiến phục vụ đắc lực sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của Đảng. Bên cạnh đó, để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo, Đảng chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng và phát triển đảng viên mới. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (tháng 02/1951), cả nước đã có 766.349 đảng viên⁽⁵⁾ (so với thời điểm Đảng lãnh đạo giành chính quyền, toàn Đảng có khoảng 5.000 đảng viên). Chủ trương của Đảng trong thời gian đầu vừa sáng tạo vừa linh hoạt, không chỉ xác định đúng đường lối kháng chiến, mà còn xây dựng, Việt Bắc trở thành “Thủ đô kháng chiến”, từng bước gây khó khăn cho thực dân Pháp.

Cùng với sự chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho cuộc kháng chiến, Đảng còn đề ra các biện pháp khác nhằm kích lệ tinh thần thi đua, hăng hái, không ngừng sáng tạo, cải tiến của quần chúng nhân dân trong lao động, sản xuất và học tập. Ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào “Thi đua Ái quốc” động viên mọi người, mọi ngành thi đua: “bốn phần của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì, đều cần phải thi đua nhau”⁽⁶⁾. Từ đây, phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, góp phần khuyến khích, động viên toàn quân, toàn dân hăng hái thi đua chiến đấu, sản xuất và học tập ngày càng hiệu quả.

Sau Chiến thắng Biên giới (năm 1950), Đại hội II được tiến hành đã thông qua *Chính cương Đảng Lao động Việt Nam, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng*. Những nội dung lý luận chủ yếu của cách mạng Việt Nam gồm các vấn đề sau: “Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng lãnh đạo. Dân tộc dân chủ nhân dân là tính chất của cách mạng, nền tảng của cách mạng là công nhân, nông

dân, trí thức; Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược và đánh đổ các thế lực phong kiến tay sai, giành độc lập cho dân tộc, giành ruộng đất cho nông dân, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa; Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến, Đại hội đã đề ra các chính sách cơ bản để động viên, tập hợp sức mạnh toàn dân tộc quyết tâm giành thắng lợi⁽⁷⁾. Đại hội xác định rõ hai nhiệm vụ chính của Đảng: đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Về phương hướng chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng Lao động Việt Nam đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn; lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội”⁽⁸⁾.

Thứ hai, chủ động, sáng tạo trong tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Mục đích cuộc kháng chiến của nhân dân ta là đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, vì dân chủ, tự do, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới. Trong những năm đầu kháng chiến, nước ta còn trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, chưa có điều kiện để tranh thủ sự giúp đỡ của thế giới. Ngày 14/01/1950, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Tuyên bố cùng các nước trên thế giới: “Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”⁽⁹⁾. Ngay sau đó, Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã

lần lượt thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta, đưa Việt Nam nối liền với hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa, phong trào độc lập dân tộc và phong trào hòa bình thế giới. Đảng chủ trương tận dụng mọi cơ hội để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ về tinh thần và vật chất của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến. Đặc biệt là xây dựng liên minh chiến đấu với các dân tộc Lào, Campuchia chống kẻ thù chung trên bán đảo Đông Dương. Từ đây, nhân dân Việt Nam có điều kiện tiếp nhận sự ủng hộ, giúp đỡ về tinh thần, vật chất, đào tạo cán bộ của các nước xã hội chủ nghĩa và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là nhân dân Pháp.

Thứ ba, chủ động, sáng tạo ở sự chỉ đạo tác chiến chiến dịch. Sau khi nắm được thông tin về việc Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chuyển lên Việt Bắc, xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa cách mạng, thực dân Pháp đã chủ động mở Chiến dịch Việt Bắc, thực hiện kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” hòng bóp nghẹt cơ quan đầu não của ta. Để thực hiện kế hoạch này, phía Pháp đã huy động một lực lượng lớn đội quân tinh nhuệ ở Bắc Bộ cùng nhiều phương tiện vũ khí hiện đại tấn công căn cứ Việt Bắc. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, quân và dân ta đã tổ chức phản công với phương châm “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”. Với sự lãnh đạo của Đảng, lần đầu tiên quân dân ta có được thắng lợi to lớn trước kẻ thù. Thắng lợi của Chiến dịch Việt Bắc là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp, không chỉ có ý nghĩa chiến lược, cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến được bảo vệ, bộ đội chủ lực được bảo toàn, tiềm lực kháng chiến được giữ vững, mà còn làm phá sản hoàn toàn chủ trương chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn mới.

Đề đẩy mạnh kháng chiến lên một bước mới, nhằm phá thế bao vây, mở rộng và củng cố căn cứ Việt Bắc, giành thế chủ động trên chiến trường chính, tiêu diệt một bộ phận quan trọng và làm phá sản kế hoạch Revers của Pháp (do Tướng G. Revers phụ trách), Trung ương Đảng đã chủ động mở Chiến dịch Biên giới. Từ ngày 16/9/1950 đến ngày 14/10/1950, chiến dịch diễn ra với sự chiến đấu quyết liệt, mưu trí, đầy sáng tạo của quân và dân ta. Chiến dịch Biên Giới thắng lợi đã khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đánh dấu sự trưởng thành của quân đội và sự phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đặc biệt, đây là chiến dịch duy nhất Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mặt trận trực tiếp chỉ đạo, động viên bộ đội chiến đấu và cũng là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của quân đội trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với quyết tâm: chỉ có thắng, không có bại. Chiến thắng Biên giới đã giúp khai thông tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, phá tan âm mưu phong tỏa biên giới phía Bắc của Pháp, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của cách mạng Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa hiệu quả, củng cố vững chắc căn cứ địa Việt Bắc. Thắng lợi to lớn này đã mở ra thời kỳ mới trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược - thời kỳ thế chủ động trên chiến trường hoàn toàn nằm trong tay quân đội cách mạng Việt Nam.

Ngày 09/11/1953, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về tích cực chuẩn bị phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do, Chỉ thị yêu cầu các địa phương, các ngành, các cấp phải tập trung cao độ mọi mặt vào nhiệm vụ trung tâm là phục vụ tiền tuyến: “Việc phục vụ tiền tuyến và việc chuẩn bị để phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do là hai nhiệm vụ trọng yếu cấp thiết hơn hết và quan hệ mật thiết với nhau. Do đó,

trong việc phân phối lực lượng, phân phối cán bộ, khi địch chưa đánh ra, nếu gặp khó khăn phải đặt việc phục vụ tiền tuyến lên trên hết...”⁽¹⁰⁾.

Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường, Chính phủ Pháp cử Henri Navarre sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy, đề ra kế hoạch Navarre - đây là kế hoạch bao gồm cả chiến lược về chính trị và quân sự nhằm tìm lối thoát cho cuộc chiến tranh. Về quân sự, Henri Navarre chủ trương: trong hai năm 1953 - 1954, thực hiện phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tiến công và bình định miền Nam, đặc biệt là tấn công vùng tự do Liên khu V. Sau khi có được ưu thế về lực lượng cơ động, từ mùa Thu năm 1954 sẽ tập trung tiến công trên chiến trường Bắc Bộ, tạo cục diện chiến tranh có lợi cho Pháp để đàm phán kết thúc chiến tranh. Cùng với việc xây dựng và triển khai kế hoạch Navarre, Henri Navarre còn cho xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, đây là một thách thức lớn đối với cuộc kháng chiến của quân, dân ta. Toàn bộ tổ chức phòng ngự quy mô rộng lớn của tập đoàn cứ điểm này đều nằm trong công sự và giao thông hào chìm dưới mặt đất. Cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đều thống nhất đánh giá đây là: “pháo đài không lồ không thể công phá”, một “con nhím” hoàn hảo được tổ chức phòng ngự theo kiểu hiện đại⁽¹¹⁾.

Trên cơ sở nắm chắc âm mưu, hành động của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (từ ngày 25/01/1953 - 30/01/1953) đã đề ra phương hướng chiến lược trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954. Chỉ đạo trực tiếp Hội nghị, đồng chí Hồ Chí Minh đã đọc bản báo cáo về phát triển và cụ thể hóa đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đường lối kháng chiến của Đảng. Báo cáo khẳng định phương hướng chiến lược: “Tránh

chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do, tạo điều kiện giải phóng hoàn toàn Bắc Bộ”⁽¹²⁾. Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng mặt trận.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”⁽¹³⁾. Cùng với đó, Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy huy động cả nước dồn sức cho chiến trường Điện Biên Phủ. Lực lượng tham gia chiến đấu lên đến 55.000 quân, gồm 03 đại đoàn bộ binh (308, 312, 316), Trung đoàn bộ binh 57 (Đại đoàn 304), Đại đoàn công binh - pháo binh 351. Trên 260.000 dân công và 27.400 tấn gạo được huy động để cung cấp cho chiến dịch⁽¹⁴⁾. Với khẩu hiệu: ““Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Cả một hậu phương rộng lớn của đất nước, từ vùng tự do Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV, vùng mới giải phóng Tây Bắc đến vùng du kích và căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ, vùng mới giải phóng ở Thượng Lào đều dồn sức người, sức của với hơn 260.000 dân công tham gia chiến dịch”⁽¹⁵⁾.

Với tinh thần cả nước cho Điện Biên Phủ chiến thắng, từ vùng tự do đến vùng địch đang chiếm đóng, quân và dân ta đã dồn sức cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh chủ trương mở nhiều cuộc tiến công trên các hướng chiến trường nhằm phân tán khối cơ động chiến lược của thực dân Pháp đang tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ, làm thất bại kế hoạch Navarre.

Căn cứ vào thực tiễn chiến trường, ngày 05/01/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Tư lệnh chiến trường - đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”⁽¹⁶⁾. Ngày 26/01/1954, Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Thực hiện phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, từ chiều ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu tấn công cụm cứ điểm Him Lam, mở màn chiến dịch. Sau 56 ngày đêm tiến công, chiến đấu quyết liệt, chiều ngày 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, hình thức phòng ngự cao nhất và cuối cùng của thực dân Pháp đã bị tiêu diệt. Đảng khẳng định: “Đứng về ý nghĩa quyết chiến chiến lược mà nói cũng như đứng về quy mô và hình thức của chiến dịch, cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã đánh dấu một biến chuyển mới, một sự phát triển mới trong sự lãnh đạo đấu tranh vũ trang của Đảng ta cũng như trong quá trình lớn mạnh của Quân đội ta”⁽¹⁷⁾.

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh sự lãnh đạo sáng tạo, chủ động, linh hoạt, toàn diện và sâu sát của Đảng, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với phương pháp xây dựng lực lượng và tổ chức lực lượng khoa học, sáng tạo, đã tập hợp và phát huy sức mạnh của toàn dân, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức tự giải phóng của quân và dân ta, tạo nên sức mạnh to lớn hơn bao giờ hết để chiến thắng kẻ thù, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ là bản anh hùng ca của một cuộc chiến

tranh nhân dân thần kỳ mà chiến công tiêu biểu của nó - trận Điện Biên Phủ vĩ đại đã “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, hay một Đống Đa trong thế kỷ 20, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”⁽¹⁸⁾. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, với khát vọng “không có gì quý hơn độc lập tự do” của toàn quân, toàn dân là yếu tố quan trọng, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ và lòng yêu nước, yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Tóm lại, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đã khẳng định: một dân tộc dù nhỏ, song nếu biết đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân tộc thì có thể đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Đó là quy luật cơ bản, bao trùm nhất để giành thắng lợi trong kháng chiến của dân tộc ta. Thể hiện tập trung nhất nghệ thuật tổ chức, động viên, phối hợp các lực lượng, hình thức và phương pháp đấu tranh, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng kẻ thù xâm lược. Tuy nhiên, yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là từ sự sáng tạo, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo về đường lối kháng chiến của Đảng, cùng với tinh thần đấu tranh anh dũng của quân và dân ta, đã phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc anh hùng để giành thắng lợi vang dội.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - dấu mốc chói lọi trong lịch sử dân tộc, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam; làm tăng thêm niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, Chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

của nhân dân ta đã trở thành ngọn cờ tiên phong của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới, cổ vũ mạnh mẽ cho nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên tự giải phóng, tấn công ào ạt, làm sụp đổ chế độ thực dân kiểu cũ, mở ra một giai đoạn mới cho cách mạng thế giới □

(1), (2), (3) và (4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.8 (1945 - 1947), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2001, tr. 26-27, 26, 160-161 và 160

(5) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương Đảng (dangcongsan.vn), ngày 28/4/2024

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.556

(7) và (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.12, Sdd, tr.37 và 37

(9) Bộ Ngoại giao Việt Nam - Bộ Ngoại giao Liên Xô: *Việt Nam - Liên Xô 30 năm quan hệ (1950 - 1980)*, Nxb Tiến bộ, M.1983, tr.8

(10) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.14, Sdd, tr.354 và 21

(11) Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và Bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.196-197

(13) *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr.462

(14) Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng, *Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - Sự kiện mang giá trị và tầm vóc thời đại* (mod.gov.vn), ngày 17/4/2024

(15) Ban Tuyên giáo Trung ương, *Hướng dẫn số 135-HD/BTGTW về tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024)*

(16) Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2007, tr.163

(17) *Điện Biên Phủ, Hợp tuyển công trình khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.46

(18) Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, vì tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2013, tr.63